TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH MIỆN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HSST
Ngày: 22/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Quyên**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Ngọc Nghiêm**, ông **Đào Đình Phúc**.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà **Nguyễn Thanh Nhàn** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện VKSND huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà **Trần Thị Chinh** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án, Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2019/HSST ngày 23 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HS ngày 19/02/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/HSST-QĐ ngày 06/3/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T - sinh năm 1983 tại thôn 3, xã V, huyện N, tỉnh H; Nơi cư trú: thôn 3, xã V, huyện N, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Đ và bà: Nguyễn Thị M; Có vợ: Nguyễn Thị T; Có hai con; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *có mặt.*

2. Người bị hại: Chị **Phùng Thị Hoài P**, sinh ngày 04-02-2002.

Địa chỉ: thôn M, xã T, huyện T, tỉnh H (đã chết).

3. Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

3.1. Ông **Phùng Văn M**, sinh năm: 1975

Địa chỉ: thôn M, xã T, huyện T, tỉnh H, *có mặt.*

3.2. Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1976

Địa chỉ: thôn 3, xã V, huyện N, tỉnh H *vắng mặt.*

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh **Mai Văn Phường**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: xã T, huyện T, tỉnh H, *vắng mặt.*

5. Người làm chứng:

- Chị **Vũ Thị T**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: xã T, huyện T, tỉnh H, *vắng mặt*

- Anh **Vũ Quang C**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: xã T, huyện T, tỉnh H, *vắng mặt*

- Chị **Vũ Thị H**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: xã T, huyện T, tỉnh H, *vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T có giấy phép lái xe theo quy định. Khoảng 14 giờ ngày 14/9/2018, T điều khiển xe ô tô tải ben biển kiểm soát 90T-4283 trên đường nhánh hướng từ nhà ông Mai Văn P – sinh năm 1973 ở thôn A, xã T, huyện T đến bãi cát của ông Nguyễn Văn T – sinh năm 1970 ở thôn Tiên Động, xã Tiền Phong, huyện Thanh Miện. Khi đi đến ngã tư giao nhau giữa đường nhánh với đường chính (đê Tả sông Luộc), T quan sát thấy chị Phùng Thị Hoài P – sinh ngày 04/02/2002 ở thôn M, xã T, huyện T điều khiển xe máy điện biển kiểm soát 34MĐ5- 003.27 đi trên phần đường bên phải đê Tả sông Luộc hướng từ xã Tiền Phong, huyện Thanh Miện đi xã Văn Giang, huyện Ninh Giang; do không nhường đường cho xe đi trên đường chính, xe ô tô đã va chạm với xe máy điện, làm cho xe đổ nghiêng về bên phải đường, chị P bị ngã ra đường; bánh trước và bánh sau bên phải xe ô tô đã chèn vào phần ngực trái của chị P. Chị P chết trên đường đi cấp cứu, xe máy điện bị hư hỏng.

Kết luận giám định pháp y số 92/KLGĐ ngày 20/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: chị P chết do chấn thương ngực.

- Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại ngã tư đường giao nhau giữa đường đê tả sông Luộc thuộc địa phận xã Tiền Phong, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương với đường dân sinh từ nhà ông Mai Văn P ở thôn An Phong, xã Tiền Phong, huyện Thanh Miện đi bãi cát nhà ông Nguyễn Văn T ở thôn Tiên Động, xã Tiền Phong, huyện Thanh Miện. Hiện trường không còn nguyên vẹn. Lấy chiều hướng từ xã Tiền Phong đi xã Văn Giang và hướng từ nhà ông P đi bãi cát nhà ông T làm chuẩn để xác định chiều hướng, vị trí dấu vết tại hiện trường. Xác định biển Km23+515 đê tả sông Luộc làm điểm cố định hiện trường.

Mặt đường đê tả sông Luộc rộng 4,4m, đoạn đường từ mép đường bên phải đê tả sông Luộc đi bãi cát nhà ông T có góc mở rộng 15m, mặt đường rộng 6m.

Điểm va chạm đầu ký hiệu là vết cà 1 (Cl): Có độ dài 5,4m; rộng 0,1 m; có hướng từ mép đường bên phải đê tả sông Luộc đi bãi cát nhà ông T. Đầu vết cà 1 cách mép đường đê là 1 m và cách mép đường bên phải bãi cát nhà ông Triển 8,l m. Điểm cuối vết cà 1 cách mép đường bên phải hướng đi bãi cát nhà ông T 4,4m.

Vết máu có kích thước (l,l x 0,65)m, điểm gần nhất cách mép đường đê 7,6m, cách tâm trục bánh sau xe máy điện 0,6m, cách mép đường bên phải hướng đi bãi cát nhà ông T l,4m.

Xe máy điện biển kiểm soát 34MĐ5-003.27 nằm đổ nghiêng bên phải

đầu xe hướng về xã Văn Giang, đuôi xe hướng về xã Tiền Phong. Tâm trục bánh trước xe máy điện cách mép đường đê là 6,8m, cách điểm cuối vết cà 1 là 0,7m. Cách mép đường bên phải hướng đi bãi cát nhà ông T là 4,4m. Tâm trục bánh sau cách mép đường đê là 6,7m, cách điểm cuối vết cà 2 là 0,3m. Cách mép đường bên phải hướng đi vào bãi cát nhà ông Triển 3,2m.

Xe ô tô biển kiểm soát 90T-4283 đỗ tại đường vào bãi cát nhà ông Triển, đầu xe hướng về bãi cát nhà ông T, đuôi xe hướng về đường đê. Tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô cách tâm trục bánh trước xe máy điện 110,3m.

- Biên bản khám nghiệm xe máy điện biển kiểm soát 34MĐ5 – 003.27: Tay điều khiển bên trái bị cong gập hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái; tay phanh bên phải bị gẫy ở phần cố định vào tay lái; giá kim loại phía trước đầu xe bị xô lệch hướng từ trái qua phải từ trên xuống dưới; chắn bùn phía trước bị gãy nứt vỡ, xô lệch hướng từ trái qua phải, từ trên xuống dưới; toàn bộ hệ thống càng xe phía trước, hệ thống phanh xe phía trước bị xô lệch hướng từ trái qua phải.

Tại bản cáo trạng số 01/VKS-HS ngày 22 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Văn T về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKSND huyện Thanh Miện thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX:

1- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

2- Về hình phạt: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 13 tháng tù đến 16 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 26 tháng đến 32 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã V, huyện N, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3- Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

4- Về vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

-Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn T do Sở Giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 25/7/2017.

5- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1} Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Miện; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về Thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2} Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của: Bị cáo tại cơ quan điều tra; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; những người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng giờ 14 giờ ngày 14/9/2018, tại ngã tư giao nhau giữa đường nhánh từ nhà ông Mai Văn P – sinh năm 1973 ở thôn An Phong, xã Tiền Phong đi bãi cát nhà ông Nguyễn Văn T – sinh năm 1970 ở thôn Tiên Động, xã Tiền Phong, huyện Thanh Miện với đường chính (đê tả sông Luộc), Nguyễn Văn T có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô tải ben biển kiểm soát 90T-4283 hướng từ nhà ông P đến đường chính, do không nhường cho xe đi trên đường chính đã va chạm với xe máy điện biển kiểm soát 34MĐ5-003.27 do chị Phùng Thị Hoài P – sinh ngày 04/02/2002 ở thôn M, xã T, huyện T điều khiển trên đường chính hướng xã Tiền Phong đi xã Văn Giang, huyện Ninh Giang. Hậu quả: Chị P bị thương nặng, chết trên đường đi cấp cứu, xe máy điện bị hư hỏng.

{3} Hành vi của bị cáo xâm phạm đến khách thể được Luật hình sự bảo vệ đó là trật tự an toàn xã hội, xâm phạm tính mạng, tài sản của người khác; bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; hành vi của bị cáo vi phạm khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ "*Tại nơi đường giao giữa đường không ưu tiên và đường ưu tiên hoặc giữa đường nhánh và đường chính thì xe đi từ đường không ưu tiên hoặc đường nhánh phải nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên hoặc đường chính từ bất kỳ hướng nào",* hành vi điều khiển xe ô tô đi từ đường nhánh ra đường chính không nhường đường cho xe đi trên đường chính của Nguyễn Văn T đã gây thiệt hại tính mạng, tài sản của chị Phùng Thị Hoài P. Trong vụ án này lỗi của bị cáo là vô ý nhưng hậu quả bị cáo gây ra là nghiêm trọng theo hướng dẫn tại điểm a mục 4.1 Nghị Quyết 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do vậy Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

{4}Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi đã phạm; bị cáo có mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo

đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại 200.000.000 đồng *(Hai trăm triệu đồng);* đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; sau sự việc xảy ra bị cáo và gia đình vẫn thăm hỏi, động viên gia đình người bị hại; Xét thấy không phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền cũng đảm bảo giáo dục bị cáo biết chấp hành pháp luật và đảm bảo công tác phòng ngừa chung phù hợp quy định tại khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

{5}Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

{6} Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện bồi th- ờng cho gia đình ng- ời bị hại 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng)*. Đại diện hợp pháp của ng- ời bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi th- ờng gì khác nên vấn đề trách nhiệm dân sự trong vụ án không phải giải quyết.

{7}Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện quản lý: Giấy phép lái xe số 310167850562 mang tên Nguyễn Văn T, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nên trả lại cho bị cáo, phù hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với xe ô tô biển kiểm soát 90T-4283 là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Mai Văn P - sinh năm 1973 ở thôn An Phong, xã Tiền Phong, huyện Thanh Miện; xe máy điện biển kiểm soát 34MĐ5-003.27 là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị Phùng Thị Hoài P. Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô cho ông P, trả lại xe máy điện cho ông Phùng Văn M - sinh năm 1975 ở thôn My Động 2, xã Tiền Phong, huyện Thanh Miện (bố đẻ chị P) là có căn cứ đúng pháp luật.

{8}Về án phí: Bị cáo T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

{9} Đối với hành vi của anh Mai Văn P đưa xe ô tô BKS 90T-4283 cho lái xe Nguyễn Văn T khi có giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ nhưng đã hết hạn sử dụng từ ngày 04-12-2013 tham gia giao thông, Công an huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: ***"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đ□ờng bộ".***

2. Về hình phạt: □p dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 14 (mười bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 28 (Hai mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Nguyễn Văn T cho UBND xã V, huyện N, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng: □p dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại Nguyễn Văn T 01 Giấy phép lái xe số 310167850562 mang tên Nguyễn Văn T do Sở Giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 25/7/2017.

4. Về án phí: □p dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Th- ờng vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Thịnh, ng- ời đại diện hợp pháp của ng- ời bị hại (có mặt) đ- ợc quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; ng- ời đại diện hợp pháp của ng- ời bị hại (vắng mặt) đ- ợc quyền kháng cáo bản án; ng- ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) đ- ợc quyền kháng cáo bản án (phần có liên quan) trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ- ợc bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Miện;
- VKSND tỉnh Hải D- ơng;
- Công an huyện Thanh Miện;
- Bị cáo; ng- ời ĐDHP của ng- ời bị hại;
- Sở T- pháp tỉnh Hải D- ơng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự (CA tỉnh HD);
- UBND xã Văn G;
- L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Quyên